

HƯỚNG DẪN SINH VIÊN TỰ HỌC NGAY TỪ GIAI ĐOẠN KHỞI ĐẦU TRONG ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ

○ TS. ĐỖ HỒNG CƯỜNG*

1. Những khó khăn trong áp dụng đào tạo tín chỉ (ĐTTC)

ĐTTC mang lại nhiều lợi ích cho người học. Nhưng để chuẩn bị và quản lý được hoạt động ĐT sau khi chuyển đổi sang hình thức này là vấn đề phức tạp, cần nghiên cứu kỹ, để có cách làm phù hợp, dựa trên những nguyên tắc chung của ĐTTC và không gây xáo trộn lớn. Đây có lẽ là lí do khiến nhiều trường vẫn ngần ngại áp dụng rộng rãi một hình thức học tập có lợi cho người học.

1) *Phải thay đổi cung cách quản lí quen thuộc*, làm nảy sinh một số khó khăn trong giai đoạn đầu. Đó là:

Tổ chức lớp học theo học phần, cho sinh viên (SV) tự lựa chọn môn học và thời khóa biểu trong khi thiếu các điều kiện hỗ trợ dạy học và quản lí công cụ (như phần mềm quản lí ĐTTC, cơ sở vật chất thiết bị tối phục vụ việc học tập của SV), nên việc tổ chức các lớp học phần theo tính lựa chọn của từng cá nhân sẽ gặp phải những «trục trặc» trong sắp xếp thời khóa biểu, quản lí điểm, bố trí học bù (nếu GV nghỉ); khó xếp lịch thi không trùng ca thi, khó quản lí SV theo lớp và sinh hoạt đoàn thể...

- Chương trình ĐT hiện nay còn bất cập trong khi việc chuyển đổi chương trình, không dễ giải quyết. Việc xây dựng và thiết kế chương trình ĐT có số lượng môn lớn (đáp ứng tính lựa chọn của SV), có tính liên thông, mềm dẻo, linh hoạt,... trong hoàn cảnh thời gian triển khai ngắn, thiếu đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm là một nhiệm vụ không đơn giản.

- GV mang tâm lí e ngại vì phải thay đổi thói quen của mình theo những quy định mới, từ nội dung đến phương pháp, cách thức đánh giá và đặc biệt là sự đánh giá của người học thông qua việc «đăng kí lớp học phần» (vốn không có trong ĐT theo học chế niên chế). Hơn nữa, ĐTTC đòi hỏi SV cần có khả năng tự chủ cao, tự sắp xếp lộ trình học tập, tự học (TH), tự sưu tập tài liệu để

chuẩn bị tốt cho việc học,... Đại diện một số trường ĐH, CĐ cho rằng: nếu ĐT theo TC thì việc sắp xếp thời gian cho các môn học sẽ phải ấn định từ đầu năm học, không được thay đổi để SV căn cứ vào đó lên kế hoạch học tập; GV cũng khó có thể «linh hoạt» đổi giờ dạy...

- Do chưa nắm chắc về hệ thống TC nên cũng có ý kiến cho rằng «tổ chức lớp học bị phá vỡ». Thực ra, về việc đăng kí lớp học, GV, cố vấn học tập phải có trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn SV đăng kí thế nào cho hợp lí với khả năng, hoàn cảnh và điều kiện tổ chức lớp học. Tại nhiều nước, các trường ĐH, CĐ cũng có quy định tối thiểu một lớp học phải có bao nhiêu SV trở lên mới tổ chức giảng dạy được; nếu SV đăng kí vào lớp có quá ít thì người học cần chấp nhận chờ đến một thời điểm thích hợp mới được học,... Còn tại các trường ở Việt Nam, nếu «cố vấn học tập» không làm tốt vai trò của mình tất yếu việc đăng kí và tổ chức lớp học sẽ gặp khó khăn (đã có trường ĐH phía nam cho phép SV tùy ý đăng kí môn học dẫn đến những bất hợp lí trong việc tiếp thu kiến thức của SV).

2) *Dạy và học TC: «hay» nhưng chưa quen*

a) *Hoạt động dạy học còn nặng tính «niên chế»* là những cản trở lớn nhất trong việc chuyển đổi sang ĐT theo học chế TC trong giai đoạn đầu. Ở các nước ĐTTC thành công, GV và chương trình giáo dục rất coi trọng việc hình thành tri thức nền tảng rộng, rèn kĩ năng tư duy, kĩ năng TH và đặc biệt chú trọng khâu thu «thông tin ngược» từ phía người học. Còn tại nước ta, GV vẫn quá chú trọng vào việc hình thành các kiến thức mang tính «hàn lâm»; và dù phương pháp dạy học đã có nhiều thay đổi mang tính tích cực hơn, song nội dung chương trình ít thay đổi nên vẫn mang tính «tích cực nửa vời». Các kĩ năng phục vụ cho quá trình TH của SV còn hạn chế. Vì vậy, nhìn từ phía người dạy, phương pháp hướng dẫn SV, TH vẫn chưa phát huy được hiệu quả.

* Trưởng Cao đẳng sư phạm Hà Nội

b) *Hoạt động học tập còn mang tính thụ động.* Trong hình thức ĐT mới, người học phải có kĩ năng TH và quản lí bản thân tốt mới có thể đáp ứng được yêu cầu về khối lượng tri thức khổng lồ luôn rộng, sâu, liên tục cập nhật và biến đổi linh hoạt. Nhưng thực tế, SV Việt Nam hiện nay lại rất yếu về khả năng tự lên kế hoạch học tập, thực hiện kế hoạch học tập; hạn chế trong các kĩ năng đơn giản như đọc và phân tích tổng hợp tài liệu, ... mà nguyên nhân cơ bản là do khả năng quản lí bản thân (về thời gian, sức khỏe, tinh thần) của các em còn yếu

2. Các giải pháp tăng cường bồi dưỡng năng lực TH cho SV

1) *«Nuôi dưỡng» hứng thú học tập*, được coi là «tâm điểm», quan trọng nhất trong hệ thống các phương pháp hướng dẫn TH. Quá trình TH, tự ĐT sẽ không thể thực hiện nếu thiếu sự tự giác, sự nhiệt tâm. Không phải ngẫu nhiên mà hầu hết người học ở các nước có nền giáo dục tiên tiến lại có động cơ học tập rất trong sáng, không «vì điểm», không «vụ lợi» mà vì sự hoàn thiện, phát triển của bản thân và nghề nghiệp trong tương lai; không có hiện tượng «học lệch» (đặc biệt ở cấp học thấp) hay học tập không cân cấp văn bằng chứng chỉ (ở những cấp học cao). Học tập trở thành «nhu cầu suốt đời» của mỗi công dân các nước này.

2) *Rèn kĩ năng «quản lí bản thân»*

a) *Về thể chất, tinh thần.* SV muốn học tập tốt và sau này trở thành những công dân làm việc có năng suất trước hết phải khỏe mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần. Không thể tách rời việc giáo dục thể chất và tinh thần, bởi lẽ chúng có mối liên hệ mật thiết với nhau. Không chỉ GV dạy giáo dục thể chất mà GV dạy các bộ môn khác cũng cần quan tâm đến kế hoạch rèn luyện thân thể và tinh thần cho các em.

b) *Về thời gian.* Trong xu hướng quốc tế hoá, cùng với sự ra đời của nhiều phẩm chất công dân mang tính «toàn cầu», thì quý trọng thời gian và quản lí thời gian tốt là phẩm chất được đặt lên hàng đầu. Vì thế, trước hết, GV cần tập trung trau dồi kĩ năng này trước khi hình thành thói quen quản lí thời gian cho SV; khắc phục tâm lí không «tôn trọng thời gian» như vào lớp muộn, «nuông nhe» cho những SV đến chậm hoặc nộp bài muộn; kế hoạch giảng dạy và học tập còn thiếu khoa học, ...

3) *Bồi dưỡng kĩ năng làm việc nhóm và tính cộng đồng.* Cạnh tranh là động lực của sự

phát triển trong nền kinh tế thị trường. Song chính các nước có nền kinh tế thị trường phát triển lại rất coi trọng tính cộng đồng và tinh thần tập thể trong công tác, luôn đề cao những sáng tạo vì sự phát triển của tập thể. Vì thế, GV cần chú ý tạo nên tính cộng đồng, kĩ năng làm việc nhóm cho SV như thảo luận, tranh luận, cùng nhau xây dựng vấn đề chung; hình thành và bồi dưỡng những nhóm trưởng có phẩm chất và khả năng lãnh đạo tốt, nhằm duy trì tốt hoạt động của nhóm.

4) *Thay đổi hình thức kiểm tra đánh giá* nhằm không chỉ để «đo lường» mà còn khuyến khích người học học tập phù hợp với yêu cầu hiện nay. Hình thức *kiểm đánh giá vì học tập* (kiến thức), xem SV «đỡ» hay «trượt» nên không giúp các em học tập tiến bộ; *đánh giá phục vụ học tập*, nhìn nhận các «điểm yếu», «điểm mạnh» của SV để giúp họ học tập ngày một tốt hơn. Vì vậy, theo chúng tôi, muốn để SV TH hiệu quả, GV nên chọn hình thức thứ hai làm «chủ đạo», tuy nhiên vẫn cần dùng hình thức «cho điểm» để đánh giá. Như vậy, sẽ vừa đáp ứng được việc dạy học mang tính lích cụ (người học là chủ động), vừa coi đánh giá là một khâu của quá trình dạy học (hướng tới mục tiêu môn học), đồng thời đáp ứng được việc cung cấp kết quả cho nhà quản lí.

Có nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá như: tăng cường kiểm tra, đánh giá thường xuyên (về khả năng, kĩ năng lĩnh hội tri thức trên lớp; cách ra câu hỏi của SV; cách SV thảo luận, tranh luận trong học tập; mức độ tích cực hóa hoạt động nhận thức của SV); đánh giá các bài tập tiểu luận, bài tập lớn; đánh giá «Số tay học tập» của SV.

5) *Sử dụng phương pháp dạy học phù hợp* bằng sự linh hoạt và sáng tạo của từng GV. GV cần chú trọng hơn nữa đến khâu hướng dẫn TH cho SV như: dành 10% thời gian mỗi tiết cho việc hướng dẫn TH ở nhà và củng cố kiến thức; thường xuyên kiểm tra tiến độ học tập ở nhà của SV; hình thành ở SV các kĩ năng TH và tự nghiên cứu, thói quen làm bài tập ở nhà; khắc phục tình trạng SV đến cuối kì mới ôn tập gây tình trạng học tủ, không nắm vững kiến thức; tăng cường thu «thông tin ngược» từ phía SV (qua trao đổi email, nhận các câu hỏi, thắc mắc từ phía SV, phối hợp với cố vấn học tập trong việc hướng dẫn SV TH, tự nghiên cứu).

6) *Nâng cao vai trò của đội ngũ «cố vấn học tập»* Có thể nói, đội ngũ «cố vấn học tập»

là một yếu tố quan trọng tạo tiền đề đưa hình thức ĐT theo TC phát huy hiệu quả trong thực tế.

Đội ngũ này được lựa chọn từ các GV hoặc các cán bộ quản lý có tinh thần trách nhiệm cao, tận tình hướng dẫn, giúp đỡ SV, thật sự là «người bạn đồng hành» của các em trong quá trình học tập. Họ giữ vai trò rất lớn trong hướng dẫn TH của SV như: cùng người học nắm bắt và tháo gỡ khó khăn trong quá trình tiếp cận kiến thức; xây dựng phương pháp học tập, kế hoạch học tập phù hợp với năng lực cá nhân; thường xuyên tổ chức tốt các buổi tọa đàm, trao đổi về phương pháp học tập, ĐT theo hệ thống TC ở các cấp độ khác nhau nhằm giúp SV hiểu đúng và đầy đủ loại hình ĐT tiên tiến này.

...

Việc hình thành khả năng TH cho SV có ý nghĩa rất to lớn. Điều này cũng dự báo một xu thế đánh giá nhân lực không dựa vào «bằng cấp» ở các nhà quản lý, đòi hỏi người học cần rèn luyện kỹ năng này thường xuyên, trở thành

thói quen tốt trong hành trang bước vào đời. Cũng vì thế, muốn hướng dẫn SV TH tốt, trước hết, GV phải là một tấm gương TH, trau dồi kiến thức kỹ năng toàn diện không ngừng, qua đó tích lũy nhiều kinh nghiệm để chia sẻ và giúp đỡ các em. □

Tài liệu tham khảo

1. Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.
2. Phan Huy Phú. *Kinh nghiệm của Trường đại học Thăng Long về đào tạo theo tín chỉ*, 2010.
3. Trần Duy Hưng. *Triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ ở trường Cao đẳng sư phạm Hà Tây, khó khăn và giải pháp*. 2010.
4. Trường Đại học Quảng Bình. *Kỷ yếu hội thảo khoa học Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên tiểu học theo hệ thống tín chỉ*, 2010.
5. Omporn Reger. *The Academic Credit System in Higher Education: "Effectiveness and Relevance in Developing country"* The World Bank, 1994.

Mục tiêu và giải pháp...

(Tiếp theo trang 12)

bộ về tài chính phổ biến đến tất cả cán bộ, viên chức và SV Thực hiện phân cấp và tiến tới trao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị trực thuộc Trường.

6) *Kế hoạch phát triển hợp tác trong và ngoài nước.* Tổ chức triển khai các chương trình liên kết ĐT với các trường ĐH có uy tín ở nước ngoài; nhập khẩu chương trình, giáo trình tiên tiến, phổ cập các giáo trình tiên tiến cho tất cả các chương trình ĐT. Đẩy mạnh trao đổi học thuật, tổ chức hội thảo quốc tế và trao đổi SV với các trường ĐH nước ngoài. Cử cán bộ, GV học thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài để nhanh chóng tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến. Mời các giáo sư nước ngoài đến trường giảng dạy chuyên môn và ngoại ngữ, bồi dưỡng tiếng Anh cho cán bộ viên chức.

Đẩy mạnh và mở rộng hợp tác quốc tế thông qua việc phát triển các chương trình, dự án song phương và đa phương; tận dụng tối đa sự hỗ trợ quốc tế cho chiến lược phát triển của Trường. Xây dựng và thực hiện cơ chế khuyến khích và hỗ trợ các cá nhân và đơn vị thực hiện tốt các quan hệ hợp tác trong và ngoài nước.

7) *Xây dựng cơ sở vật chất.* Hoàn thiện cơ sở

khu trung tâm và cơ sở 2 khang trang có đủ giảng đường, phòng làm việc, phòng nghiên cứu khoa học, thư viện, khu liên hợp thể thao, kí túc xá với các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác dạy và học. Xây dựng trường ĐH điện tử với mạng lưới thông tin quản lý, thông tin khoa học, thư viện và thư viện điện tử. Tăng cường trang thiết bị công nghệ phục vụ cho công tác quản lý, nhu cầu dạy và học theo phương pháp tiên tiến cũng như nghiên cứu khoa học. Trang bị phòng thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu hiện đại phục vụ công tác dạy và học cũng như nghiên cứu chuyên sâu của GV và SV. □

Tài liệu tham khảo

1. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của chính phủ về "Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020"
2. Quyết định số 47/2001/QĐ-TTg ngày 4/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2001 - 2010".
3. Quyết định số 20/2006/QĐ-TTg ngày 20/1/2006 của Thủ tướng Chính phủ về "Phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010"
4. Trường Đại học An Giang. *Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học An Giang giai đoạn 2006 - 2015 và tầm nhìn đến 2020.*